TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 23-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

bà Trần Thị Thanh Trang

bà Phạm Thị Ngọc Thi

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 30/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thế A** (tên thường gọi là Tý), sinh ngày: 31/5/1996, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: tổ 12, khu phố H, phường XH, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm:1968 (đã chết) và bà Phạm Thị Bích C, sinh năm: 1973; gia đình có 04 anh, em, bị cáo lớn nhất; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; ngày 19/8/2018 bị bắt, tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

2. **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày: 19/02/1994, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã HT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tổ 16, ấp N, xã BS, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc D, sinh năm:1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961 (đã chết); gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo thứ 7; có vợ: Bùi Thị Y, sinh năm: 1995 và có 02 con chung, sinh năm 2013 và 2017; tiền án, tiền sự: không; ngày 19/8/2018 bị bắt, tạm giữ và tạm giam cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. anh Trần Văn A, sinh năm: 1987; đ/c: khu tập thể Công an huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

2. bà Phạm Thị Bích C, sinh năm: 1973; đ/c: tổ 12, khu phố H, phường XH, thị xã LK, Đồng Nai

- *Người làm chứng:*

1. ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966; đ/c: khu tập thể Công an huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

2. anh Lê Thanh H, sinh năm: 1985; đ/c: khu tập thể Công an huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

3. anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1983; đ/c: khu 6, ấp S, xã LG, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

4. anh Bùi Duy T, sinh năm: 1993; đ/c: ấp M, xã XĐ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai;

(Tất cả các đương sự và người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2018, tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện CM gồm: ông Nguyễn Văn T, anh Lê Thanh H, anh Trần Văn A và anh Nguyễn Văn S đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông tại Km 02+600 đường Hương lộ 10, thuộc ấp SC, xã LG, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc đang làm nhiệm vụ ông T phát hiện bị cáo Nguyễn Thế A điều khiển xe môtô biển số: 60B2-037.00, chở bị cáo Nguyễn Quốc T ngồi phía sau, lưu thông trên đường Hương lộ 10 theo hướng xã XĐ đi về hướng vòng xoay CM, có biểu hiện lạng lách trên đường nên ông T ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, nhưng bị cáo A không chấp hành hiệu lệnh mà vẫn điều khiển xe chạy về hướng vòng xoay CM rồi điều khiển xe đi sang làn đường dành cho xe ôtô. Thấy vậy, tổ tuần tra do các anh Trần Văn A và Lê Thanh H dùng xe mô tô chạy đuổi theo được khoảng 500m, ra hiệu lệnh cho bị cáo A dừng xe mời về chốt kiểm soát để làm việc. Đo nồng độ cồn bị cáo A cho ra kết quả là 0,85 miligam/1 lít khí thở nên anh Lê Thanh H yêu cầu bị cáo A ký vào phiếu xác nhận kết quả đo nồng độ cồn nhưng bị cáo A không những không ký mà còn có những lời nói chửi bới, đe dọa tổ tuần tra, như: "ở CM chứ ở LK tao chém bọn mày; Đụ má bọn mày nhớ bắt xe tao", rồi bị cáo T dùng mũ bảo hiểm có sẵn trên tay lao đến đánh trúng anh Trần Văn A gây chảy máu mũi thì bị không chế. Lúc này, bị cáo A thấy bị cáo T bị khống chế liền xông vào dùng tay chân đánh, đá vào người anh Trần Văn A để giải thoát cho bị cáo T thì bị tổ tuần tra bắt giữ đưa về trụ sở để làm việc.

Vật chứng vụ án**:**

- 01(Một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số: 60B*-037*, đây là xe Nguyễn Thế A mượn của bà Phạm Thị Bích C (mẹ Thế A). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã trả lại cho bà Phạm Thị Bích C.

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh đen, trên nón có chữ Nón Sơn của bị cáo Nguyễn Quốc T.

- 01 (Một) đĩa DVD có chứa đoạn file video, ghi lại toàn cảnh Nguyễn Thế A, Nguyễn Quốc T có hành vi chống tổ tuần tra và đánh anh Trần Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn A đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-CM ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Quốc T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Quốc T phạm tội "Chống người thi hành công vụ"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 10 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc mũ bảo hiểm, chiếc đĩa DVD đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Theo trình bày của những người làm chứng tham gia trong tổ tuần tra, kiểm soát giao thông cho thấy khi các bị cáo được mời quay lại vị trí chốt tuần tra để làm việc thì các bị cáo đã chấp hành đúng; tuy nhiên tại địa điểm mà tổ tuần tra đóng chốt các bị cáo vì có lỗi khi tham gia giao thông nên cả 02 đã có hành vi chửi bới, đe dọa, chống đối và tấn công lại lực lượng tuần tra.

Người làm chứng Bùi Duy T khai: các bị cáo có đến dự tiệc cưới tại nhà anh đến khoảng 15 giờ hơn thì ra về; đến khoảng 16 giờ 30 thì anh nhận được điện thoại của một trong hai bị cáo cho biết đã bị Công an giao thông bắt xe nên anh có chạy xe ra xem thế nào. Khi đến nơi anh thấy các bị cáo đang chửi bới lực lượng tuần tra, anh có đến khuyên can nhưng các bị cáo không nghe; khi anh đang kéo bị cáo A đi thì thấy bị cáo T xô xát với 01 anh Công an và bị anh Công an này khống chế; bị cáo A đã vùng khỏi tay anh xông đến đánh giải vây cho T thì bị bắt giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Quốc T đã khai nhận: vào chiều ngày 19/8/2018, sau khi dự tiệc cưới của người bạn trong xã XĐ xong, cả 02 đi về lại LK bằng xe mô tô biển số 60B*-037*, do bị cáo Thế A trực tiếp điều khiển; khi đi đến đoạn đường có dãi phân cách cứng gần trụ sở Công an huyện CM, do đã uống nhiều rượu bia nên bị cáo Thế A đã không làm chủ được tay lái, đã điều khiển xe vào làn đường dành cho xe ô tô, đi được một đoạn thì bị cảnh sát giao thông đuổi theo mời về chốt tuần tra làm việc; tại đây bị cáo Thế A sau khi được kiểm tra nồng độ cồn đã không chấp hành yêu cầu ký tên vào biên bản; các bị cáo đã dùng lời lẽ tục tĩu và lời nói có tính đe dọa chửi bới lực lượng tuần tra; khi bị cáo T bị trượt chân té ngã đã đứng lên dùng mũ bảo hiểm đánh vào mặt anh Trần Văn A nên bị anh A khống chế đè xuống đường; thấy T bị khống chế nên bị cáo Thế A đã xông vào dùng tay, chân đánh đá vào người anh Văn A nhằm giải vây cho T và cũng bị lực lượng tuần tra bắt giữ; theo các bị cáo thì do say rượu nên không làm chủ được bản thân, mục đích các bị cáo chửi bới, đe dọa và sau đó là tấn công lực lượng tuần tra là để cản trở, không cho lực lượng tuần tra lập biên bản vi phạm và bắt giữ xe. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Quốc T đã phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 của BLHS đúng như nội dung và điều luật mà Cáo trạng số 60/CT-VKS-CM ngày 30/10/2018 của VKSND huyện CM đã truy tố.

[3] Đây là một vụ án đồng phạm "Chống người thi hành công vụ" tính chất giản đơn do các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Quốc T cùng tham gia thực hiện. Xét vai trò, tính chất và mức độ tham gia vụ án của từng bị cáo nhận thấy: Đối với bị cáo T, khi tổ tuần tra làm việc và xử lý hành vi vi phạm hành chính của bị cáo Thế A, mặc dù nhận thức được bản thân không liên quan gì nhưng bị cáo T không những không khuyên can bạn mình mà còn tích cực tham gia cùng bị cáo Thế A chửi bới, đe dọa lực lượng đang làm nhiệm vụ; khi bị cáo bị anh Văn A yêu cầu và dùng tay ngăn cản, đẩy bị cáo không được tiến đến gần vị trí anh H đang lập biên bản với bị cáo A, do say rượu trượt té bị cáo T đã quay lại dùng mũ bảo hiểm tấn công anh Văn A, chính hành vi tấn công anh Văn A trước của bị cáo T đã cổ vũ và kích động bị cáo Thế A tham gia tấn công lại lực lượng tuần tra; do đó, vai trò, tính nguy hiểm của bị cáo T cao hơn bị cáo Thế A. Còn hành vi của bị cáo Thế A do say rượu, không làm chủ được bản thân nên đã có những lời lẽ thô tục chửi bới, đe dọa lực lượng tuần tra; khi thấy T bị khống chế, bị cáo đã thiếu suy nghĩ, chỉ vì muốn giải vây cho bạn của mình khỏi bị lực lượng công an bắt giữ đã có hành vi dùng tay, chân đánh lại lực lượng. Hành vi của các bị cáo T và Thế A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước và những người được giao nhiệm vụ, công vụ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm

tội mà bị cáo gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn, hối cãi. Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét các bị cáo đều là là dân lao động, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; riêng bị cáo T có ông nội là liệt sĩ và gia đình có truyền thống cách mạng, đã đóng góp nhiều công lao cho đất nước, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Từ những phân tích về tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy các bị cáo T và Thế A đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới khung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: do không ai yêu cầu về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Luvias biển số: 60B*-037* là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Bích C cho bị cáo Thế A mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội và đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho bà C đúng quy định pháp luật nên không xử lý lại. Đối với chiếc mũ bảo hiểm thu giữ của bị cáo T là công cụ phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc đĩa DVD ghi lại hình ảnh các bị cáo chống lại lực lượng tuần tra là chứng cứ trong vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A (T) và Nguyễn Quốc T phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc T 03 (Ba) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ và tạm giam: 19/8/2018.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thế A 03 (Ba) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ và tạm giam: 19/8/2018.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của BLTTHS: Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo T và Thế A, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh đen, trên mũ có chữ Nón Sơn của bị cáo Nguyễn Quốc T.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản giao nhân vật chứng, tài sản ngày 30/10/2018)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thế A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Hà Thế Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã BS và phường XH, thị xã LK;
- Lưu HS, AV.